

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 545 /QĐ-UBND

Vạn Ninh, ngày 17 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang
đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 (lần 3);

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 17/3/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Vạn Ninh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang, đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước;

Căn cứ Công văn số 1798/SNN-CCTL ngày 14/6/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kết quả thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang, đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước;

Căn cứ Báo cáo số 70/BC-KT ngày 15/6/2021 của Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh về kết quả thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án: Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang, đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh tại Tờ trình số 59/TTr-KT ngày 15/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kè bờ tả, hữu sông Tô Giang đoạn từ Quốc lộ 1A đến đập Hải Triều xã Vạn Phước.

2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh.

3. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế huyện Vạn Ninh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư xây dựng: Chống xói lở bờ sông, bảo vệ khu dân cư, ngăn chặn thiệt hại tài sản của các hộ dân do thiên tai và cơ sở hạ tầng phía trong bờ sông. Tăng khả năng tiêu thoát nước, giảm thiểu tình trạng ngập lụt hai bên bờ sông. Tăng cường giao thông đi lại vùng dự án. Kết hợp chỉnh trang và cải tạo cảnh quan, môi trường trong khu vực

b. Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng tuyến Kè hai bên bờ tả, hữu đoạn sông Tô Giang về phía thượng lưu cầu Tân Phước dài khoảng 500m với kết cấu như sau:

- Đỉnh Kè:

+ Đỉnh kè có kết hợp làm đường giao thông, chiều rộng mặt đường bờ tả $B=3,50m$, bờ hữu $B=5,00m$; kết cấu mặt đường bằng bê tông M250, dày 18cm.

+ Cao trình mặt đường: + 3,20m.

+ Trên mặt đỉnh kè bố trí tường chắn sóng: Cao trình đỉnh Tường chắn sóng: + 4,00m. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, đá 1x2.

- Mái và Thân Kè:

+ Mái kè phía sông: hệ số mái $m=1,75$; kết cấu bằng tấm bê tông M250 đúc sẵn.

+ Mái kè phía khu dân cư: hệ số mái $m=1,50$; Kết cấu mái BT M250 đá 1x2, dày 10m và rãnh thu nước dọc kè.

+ Thân Kè: Bằng đất đắp.

- Chân kè: Chân kè bằng cừ ván bê tông DUL SW300 kết hợp đá hộc hộ chân bên ngoài. Trên đỉnh cừ ván là dầm mũ bằng bê tông cốt thép M250.

- Các công trình trên kè: 02 Khóa đầu, 02 khóa cuối Kè, 07 Bậc cấp lên xuống, 07 Cống tiêu nước...

- Các công trình phụ trợ thi công:

+ Lán trại, kho bãi và bãi đúc cấu kiện bê tông đúc sẵn được bố trí bên bờ tả dọc theo đường bê tông hiện trạng phía bờ tả, nằm trong phạm vi đất dự kiến thu hồi có diện tích $700m^2$.

+ Bố trí 2 đường thi công nội bộ chạy dọc theo tuyến kè bờ tả, bờ hữu rộng 4m, kết cấu mặt đường bằng cấp phối đá dăm loại 2 dày 20cm. Ngoài ra bố trí 1 đường thi công ngang nối 2 bờ phục vụ xe máy thi công và vận chuyển vật liệu.

+ Bố trí Bãi thải tại 2 vị trí: bãi số 1 tại khu vực bãi đất trống nằm dọc theo đường bê tông hiện trạng phía bờ tả, bãi thải số 2 nằm ở hạ lưu hồ Hoa Sơn.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Xã Vạn Phước và xã Vạn Long, huyện Vạn Ninh.
- Diện tích đất sử dụng lâu dài: 2,8 ha.

7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

8. Số bước thiết kế: 02 bước.

9. Giá trị tổng mức đầu tư dự án (làm tròn): **58.000.000.000 đồng**

Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ đồng.

Trong đó:

- | | |
|--|----------------------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: | 9.300.000.000 đồng; |
| - Chi phí xây dựng: | 37.093.996.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 845.743.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 3.865.618.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 1.038.182.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 5.856.461.000 đồng |

10. Tiến độ thực hiện dự án: từ năm 2022 đến năm 2024

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: 50 tỷ đồng.
- Vốn đối ứng từ ngân sách huyện: 8 tỷ đồng.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức, quản lý thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự đầu tư xây dựng cơ bản.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND các xã: Vạn Phước, Vạn Long; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. ⚡

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT. Huyện ủy; TT. HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Lưu: VT, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Ngọc Quang